TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐ-PT	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Ông Phạm Ngọc Giao

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình số 64/2017/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

Ngày 13/11/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 64/2017/HNGĐ-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngày 13/11/2017, NLQ1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 64/2017/HNGĐ-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngày 30/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Quyết định số 15/QĐKNPT-VKS-DS ngày 30/11/2017 về việc kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 64/2017/HNGĐ-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

XÉT THẤY:

Vào ngày 07/11/2018, ông Nguyễn Văn H là người kháng cáo có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt tại tại phiên tòa xét xử phúc thẩm này 08/11/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08 tháng 11 năm 2018, NLQ1 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 15/QĐKNPT-VKS-DS ngày 30/11/2017.

Căn vào Điều 289 và Điều 295 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2017/TLPT-HNGĐ ngày 08/12/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình – chia tài sản sau ly hôn và đòi lại tài sản, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Đường T, tổ I, khóm II, phường III, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Luật sư Đặng Hồng D, Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường T, tổ I, khóm II, phường III, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy của bị đơn: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đường C, tổ 9, khóm M, phường E, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1985;

2. NLQ2, sinh năm 2000;

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ2: NLQ1, sinh năm 1985.

3. NLQ3, sinh năm 2008.

Người đại diện theo pháp luật của NLQ3: NLQ1, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Đường T, tổ I, khóm II, phường III, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 64/2017/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0000002 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

NLQ1 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 04997 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- TAND thành phố C;
- CC THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA x.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vĩnh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a</u>:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về cấp dưỡng").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).